



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NGUYỄN TRÍ HUÂN

Chim én bay

TIỂU THUYẾT



NGHỆ ANH
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

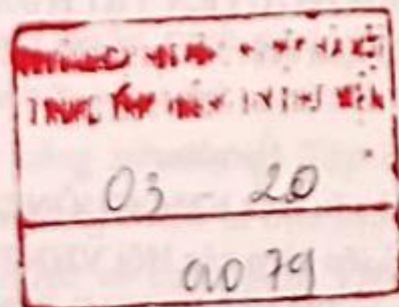
LỜI NÓI ĐẦU

QUY ĐỊNH

NGUYỄN TRÍ HUÂN

Chim én bay

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà

xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



GIẢI THƯỞNG: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (1988-1989), Giải thưởng Văn học Bộ Quốc phòng (1989), Giải thưởng Văn học về Văn học Nghệ thuật năm 1992, Giải thưởng Văn học năm 1992 và Giải thưởng Văn học năm 1993.

Nhà văn

NGUYỄN TRÍ HUÂN

TIỂU SỬ

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Trí Huân. Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1947. Quê quán: Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Tây (cũ). Phó Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam. Nguyên Tổng biên tập báo *Văn Nghệ*. Nguyên Tổng biên tập tạp chí *Văn nghệ quân đội*. Đảng viên Đảng CSVN. Vào Hội Nhà văn Việt Nam năm 1977.

Năm 1965 nhập ngũ Quân chủng Phòng không Không quân. Năm 1971: vào chiến trường miền Nam, phóng viên, biên tập viên tạp chí Văn nghệ Quân giải phóng Trung Trung Bộ. 1979-1982: học viên trường Viết văn Nguyễn Du khoá I. Từ 1982 đến nay công tác ở tạp chí *Văn nghệ quân đội* và Hội Nhà văn Việt Nam. Hiện là Tổng biên tập Tạp chí Nhà văn và Tác phẩm.

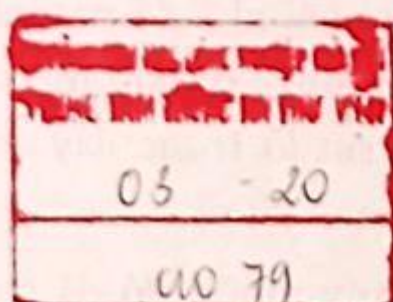
TÁC PHẨM: *Mặt cát* (tập truyện ngắn, 1977); *Năm 1975 họ đã sống như thế* (tiểu thuyết, 1979); *Dòng sông của Xô nét* (tiểu thuyết, 1980); *Chim én bay* (tiểu thuyết, 1988); *Dấu thời gian* (ký, 2004).

GIẢI THƯỞNG: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam (1988-1989), Giải thưởng văn học Bộ Quốc phòng (1989), Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007 cho các tiểu thuyết *Năm 1975 họ đã sống như thế* và *Chim én bay*.

CHIM ÉN BAY

... "Em mong sao trên trái đất hoa thơm nở bốn mùa
Em mong sao trên trái đất không còn chia lìa
Em mong sao trên trái đất mọi con người
Như em đây là chim trắng bay giữa trời
Sống để yêu thương"...

(trích lời một bài ca)



Mở đầu

Không biết cái ý định tìm lại nhà những tên ác ôn mình đã giết chết hơn mười năm về trước xem vợ con chúng hiện đang sống ra sao đến với chị tự bao giờ. Ở đời vẫn có những ý định mà người ta không sao giải thích nổi. Dường như nó đã được chỉ dẫn, xui khiến bởi một thế lực vô hình nào đấy. Tuy vậy chị vẫn cố lý giải, cố cắt nghĩa vì không có ý định nào lại không xuất phát từ những nguyên cớ, chỉ có điều người ta có dám công nhận nó hay không mà thôi.

Có thể cái ý muốn ấy đã chọt đến vào những ngày đầu năm 1980, khi lần đầu tiên, sau mười năm xa cách, chị ngây ngất và ngỡ ngàng đặt chân xuống con đường nhựa mát rượi, nướm nượp xe cộ và người qua lại. Con đường tràn ngập bóng râm của những vườn dừa đang cho lứa quả đầu tiên. Lúc ấy, cùng với cảm giác sung sướng đến nghẹn lại là một cảm giác buồn tủi pha đôi chút cay đắng, bởi chị cảm thấy mình như đang bị lãng quên, bởi tất cả những gì gần

bó với chị, từ những ngôi nhà đổ nát, những vườn dừa cụt ngọn xơ xác, và cả những cơn gió mù mịt thổi lang thang trên các đường hào sục lở trước đây đều không còn nữa. Thời gian đã xóa nhòa đi tất cả.

Cũng có thể cái ý muốn đó đã chợt đến với chị vào một buổi chiều, khi anh giáo viên trường phổ thông cơ sở của thị trấn, một người cao, gầy và rụt rè đến cơ quan khẩn khoản đề nghị chị tới nói chuyện với các em học sinh về thành tích diệt ác của đội "Chim Én" của chị trên mảnh đất này hơn mười năm về trước. Anh ta nói một cách vắn vè rằng, việc giáo dục thế hệ trẻ đừng bao giờ quên quá khứ đau khổ nhưng anh hùng của quê hương là điều hết sức bức thiết. Rằng bây giờ những vết máu của bạn bè anh còn chưa khô, cuộc chiến tranh đã bị người ta gạt sang một phía. Rằng không ít người đang cố tình lãng quên để yên ổn làm những điều xấu, phản bội lại sự hy sinh trước đây của bản thân họ...

Khi nói, khuôn mặt anh nổi lên từng mảng đỏ, cặp mắt quắc lên giận dữ. Chị được biết anh nguyên là chiến sĩ của Sư đoàn Sao Vàng, một sư đoàn từng để lại ngót một vạn liệt sĩ trên quê hương chị. Lúc đó không hiểu sao chị lại sốt sắng nhận lời. Chị cảm thấy xấu hổ với anh giáo viên nọ, và suốt đêm hôm ấy, chị đã thức và chuẩn bị cho buổi nói chuyện. Nhiều lúc, người chị như lên cơn sốt khi nhớ lại những trận đánh, những cái chết thảm khốc và cơn co giật,

một căn bệnh kinh niên kể từ sau khi bị bắt, thiếu chút nữa lại tái phát. Chị vội vã uống mấy viên thuốc an thần rồi đi nằm, cố không nghĩ tới những kỷ niệm, những lời trách móc của anh giáo viên hồi chiều. Giấc ngủ đến với chị thật nặng nề. Sáng ra đầu chị đau nhức, khắp người nổi gai lạnh, nhưng chị vẫn thu xếp công việc ở cơ quan để đến trường. Buổi nói chuyện đã cuốn hút chị, tưởng chừng nếu không nói được những điều cần nói với các em học sinh, chị sẽ không làm nổi bất kỳ một công việc nào khác trong ngày hôm đó.

Nhưng chỉ nửa giờ trước khi đến trường phổ thông cơ sở ở thị trấn, chị bỗng giật mình nhận ra rằng biết đâu con cháu của những kẻ chị đã buộc phải giết chết trước kia lại chẳng đang ngồi nghe chị kể về cái chết khủng khiếp của cha chú chúng! Liệu điều gì sẽ xảy ra trong những mái đầu đang hình thành tính cách công dân của chúng? Và chị vội vã xin hoãn buổi nói chuyện, khiến anh giáo viên nọ sững sốt cúp máy không thềm nói chuyện với chị nữa.

Cũng có thể cái ý muốn mãnh liệt ấy đến với chị trong nhiều đêm nằm trần trở trên giường, nghe sóng biển và gió ù ù thổi ngoài chái nhà, nỗi nhớ người thân đã chết trong chiến tranh trở đi, trở lại khắc khoải trong đầu chị. Liệu những người vợ, người con của những tên ác ôn ấy hiện đang sống ra sao? Những gì đang cản trở họ sống? Họ còn ở những ngôi nhà cũ hay đã bị tịch thu, đã chuyển đi nơi

khác? Chị đã suy nghĩ, trăn trở nhiều đêm nhưng vẫn không thực hiện nổi ý định của mình dù nó rất đơn giản, đạp xe đi một vòng, hỏi cán bộ phụ nữ của từng thôn, những người đang cộng sự gần gũi và gần bó với chị.

Song chị không thể hỏi và cũng không thể đến. Không biết cái gì đã ngăn trở chị. Cái gì? Chị ráng cắt nghĩa và tự tìm lấy câu trả lời.

CHƯƠNG MỘT

1.

Mùa đông năm 1969, một mùa đông mãi mãi đọng lại những ký ức nặng nề trong đầu chị. Ngày đó gia đình chị còn đầy đủ bốn người. Cha chị, anh Dương và chị Hảo. Mẹ chị chết đã lâu, do một quả pháo hạm bắn vu vơ từ ngoài biển. Cái chết của mẹ làm đời sống gia đình đảo lộn. Anh Dương vô đội du kích xã, đi tối ngày mới về. Chị Hảo thành chị lớn còn chị cũng buộc phải thôi học ở một trường tư thục ngoài thị trấn. Năm đó chị mới mười một tuổi.

Cái buổi sáng dữ dội ấy ập đến vào một ngày tháng mười. Giữa lúc ba cha con chị đang ăn cơm ở hiên nhà thì thằng giám Tuân dẫn lính tới. Hôm đó nó đội mũ phớt, mang kính mát. Bộ quần áo đen rộng lưng thùng cộm lên ở lưng quần bởi khẩu Côn 45 đeo trễ. Đi theo thằng giám Tuân là bảy thằng dân vệ. Chúng nó lễ mễ khiêng một cái hòm rất nặng. Sau này chị mới biết đó là hòm thuốc nổ. Khi chiếc hòm được đặt xuống, thằng Tuân ngồi ngay lên trước. Nó móc túi lấy thuốc hút, kiên nhẫn chờ cha con chị

ăn cơm xong. Còn tụi lính thì bắt đầu sục sạo quanh nhà. Mặt thẳng nào cũng hầm hầm, như muốn nghiền nát ba cha con chị.

Biết vậy, cha chị càng cố tình kéo dài bữa ăn. Ông ăn nhẩn nha, vừa ăn vừa liếc nhìn hòm thuốc nổ, về mặt thần nhiên như không, nhưng chị biết cha đang rất lo lắng. Hồi sáng, anh Dương vừa mới chui xuống hầm ngủ. Căn hầm vừa đào bất ngờ và kín đáo bên trong thành chiếc giếng khơi sau nhà, cửa hầm là một viên đá ong nằm sát mép nước. Mỗi lần lên xuống phải dùng dây cột. Buổi trưa chị Hảo vẫn thường dùng cơm xuống cho anh. Cơm và đồ ăn được đặt trong gầu múc khi chiếc gầu vừa va khê vào viên đá, lập tức nó được xoay ngang rồi bàn tay anh Dương thò ra lôi chiếc gầu vô trong. Lát sau nó được thả trên mặt nước và viên đá liền được xoay trả lại như cũ.

Anh Dương ở căn hầm đó đã hơn một năm. Nhiều lần bọn lính sục vô nhà, đào bới từ chuồng phân heo tới nền bếp nhưng chúng đều bỏ qua, không nhòm ngó tới giếng nước. Hàng chục căn hầm đào ở những chỗ bất ngờ nhất trong xã đã bị khai nhưng căn hầm nhà chị thì vẫn còn nguyên vẹn.

Chưa bao giờ chị thấy cha ăn cơm lâu như vậy. Sở dĩ thẳng giám Tuân kiên nhẫn ngồi chờ, bởi một phần nào đó nó kiên nể ông. Ngày trước nó cũng là du kích, hoạt động cùng sập với anh Dương vẫn thường lui tới nhà chị ăn uống

nghỉ ngơi. Nó lì lợm, khuôn mặt lạnh tanh, cặp mắt nhỏ và tinh ranh như mắt rắn. Đùng một cái nó biến mất. Việc nó biến mất làm nháo nhào cả xã, cả huyện. Tất cả các căn hầm bí mật đều phải di chuyển. Nhiều trận càn dai dẳng đã diễn ra hết ngày này sang ngày khác. Hàng trăm người bị bắt, bị giết chết. Hầu hết các cơ sở trong xã bị đánh xơ xác. Bọn Mỹ đưa xe ủi tới ủi sập các ngôi nhà, lừa dân vào các khu đồn bao quanh các căn cứ, chốt điểm. Nhưng chỉ ít ngày sau, người dân quê chị lại đốt phá khu đồn, trở về trụ bám trên mảnh đất quen thuộc cũ. Bọn địch lại dấn xúc, người dân lại phá nữa. Cứ như vậy dai dẳng, quyết liệt. Cuối cùng bọn địch đành chấp nhận, sự chấp nhận gần như thỏa hiệp; chúng đồn được một số, để bung về một số, trong số những gia đình bung về được có gia đình chị.

Hơn một năm sau khi biến mất, thằng giám Tuân đột ngột trở lại làm xã trưởng. Trước đó nó đã từng làm giám thị ở nhà lao Quy Nhơn. Cái tên giám Tuân có thể được bắt đầu từ đó. Thoạt đầu do một vài người gọi với hàm ý mỉa mai, sau người dân trong xã gọi theo. Gọi miết thành quen. Cái chức giám như đã được đóng đinh vào tên gọi của nó.

Thấy cha chị cứ ngồi ăn cơm miết, thằng giám Tuân dường như không chịu nổi, nó dạy người về phía ông, giọng hơi xẵng:

- Nè ông già, ăn lẹ lên còn làm việc. Tụi tôi không chờ thêm được đâu.